

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày: 19/1 /2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Pên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngo

Thư ký Tòa án ghi biên bản Pên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia Pên tòa: Ông Bùi Văn
Đông - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 19 tháng 1 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 44/2017/HSST ngày 8/12/2017 đối với bị cáo;

TRƯỜNG QUỐC P sinh năm 1996 tại t/p Hồ Chí Minh, tên gọi khác: không

HKTT: thôn Đá Mài 1, Tân Xuân, T, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa
giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương Văn Hải-1970 và bà Cù Thị Hải- sinh :1969; trú; thôn Đá
Mài 1, Tân Xuân, T, Bình Thuận;

Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con út

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 1/12/2017, có mặt tại tòa;

*** Bị hại:** Huỳnh Thị Mỹ N -1990; HKTT:Đá Mài 1, Tân Xuân, T, Bình Thuận
(vắng mặt).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Y – 1993(có mặt)

HKTT: khu phố 1, phường Phước Lộc, thị xã Lagi, Bình Thuận

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/7/2017 Trương Quốc P, Nguyễn Ngọc Hồ, Trà Bình và Trần Minh Quốc Việt tổ chức nhậu tại nhà Việt, thôn Đá Mài 1, Tân Xuân, T. Đến khoảng 16h cùng ngày thì Trà Bình bỏ về không quay lại nên P đến nhà chị N là chị của Bình để tìm. Khi vào nhà, P thấy trên giường trong phòng ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A nhưng không thấy ai. P tiếp tục sang nhà Bình gần nhà chị N thì thấy Bình đang ngủ, P gọi Bình nhậu tiếp nhưng Bình không đi. Trên đường quay về lại nhà Việt, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nên P vào nhà chị N lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A giấu trước bụng rồi đến nhà Việt. P đem điện thoại vừa trộm ra phía sau nhà Việt cất giấu rồi lên phía trước ngồi nhậu tiếp. Đến khoảng 16h 30 cùng ngày thì cả nhóm nghỉ nhậu, P ra phía sau lấy điện thoại rồi nhờ Tí chở về nhà, sau khi cất giấu điện thoại P nhờ Tí chở tới nhà Trà Bình. P mượn xe mô tô của Bình điều khiển đi về nhà lấy điện thoại sau đó chạy xuống cửa hàng điện thoại Thảo Khánh tại khu phố 1, phước Lộc, Lagi bán cho chị Nguyễn Thị Y 3.000.000đ.

Ngày 4/8/2017 khi được mời lên trụ sở công an xã Tân Xuân làm việc thì P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và theo khai báo của bị cáo cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được chiếc điện thoại tại cửa hàng Thảo Khánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A trị giá là 2.157.000đ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N , chị N không yêu cầu gì thêm.

Riêng chị Nguyễn Thị Y có yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 3.000.000đ.

Tại Pên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 8/12/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trương Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS;

Tại Pên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Mặc dù biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên khoảng 16h ngày 24/7/2017 Trương Quốc P đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A của chị N trị giá 2.157.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p Khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trương Quốc P từ 6 đến 9 tháng tù.

Phần dân sự đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Y 3.000.000đ

Tại Pên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trương Quốc P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 16h ngày 24/7/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị N, lợi dụng lúc gia đình chị N không người trông coi đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab A trị giá 2.157.000đ sau đó đem bán cho chị Y lấy 3.000.000đ tiêu xài. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

[3]Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi lén lút vào nhà chị N trộm cắp tài sản trị giá 2.157.000đ để truy tố bị cáo Trương Quốc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4]Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Pên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]Với vật chứng vụ án là chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

[7]Về dân sự, do chị Y khi mua không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nay chị có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường lại 3.000.000đ. Đây là yêu cầu hợp lý HĐXX cần chấp nhận.

[8]Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Trương Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 138, điểm h,p khoản 1 điều 46 BLHS.

Phạt: Trương Quốc P 6 tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt 1/12/2017.

***Áp dụng:** điều 42 BLHS, buộc bị cáo phải bồi thường lại cho chị Nguyễn Thị Y 3.000.000đ.

Sau khi án có hiệu lực, tính từ lúc chị Y có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong thì phải chịu thêm lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều 468 BLDS, trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

Áp dụng: khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

TẠ LIỄU